

QUỸ ETF SSIAM VNX50**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM****Independence - Freedom - Happiness**Số/No. 287/2018/TB-SSIAM-NVQ

Hà Nội, ngày 19 tháng 06 năm 2018

Ha Noi, 19 June 2018

**CÔNG BỐ THÔNG TIN
SAU GIAO DỊCH HOÁN ĐỔI****ANNOUNCEMENT
AFTER EXCHANGE TRADING**Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM
To: *Hochiminh Stock Exchange*

- Tên CTQLQ/ *Fund Management company*: Công ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI
- Tên Ngân hàng giám sát/ *Supervisory Bank*: Ngân hàng BIDV, chi nhánh Hà Thành
- Tên Quỹ ETF/ *ETF name*: Quỹ ETF SSIAM VNX50
- Mã chứng khoán/ *Securities symbol*: FUESSV50
- Ngày giao dịch hoán đổi/ *Exchange date*: **18/06/2018**
- Đơn vị tính lô: 1 lô ETF tương đương: 100.000 chứng chỉ quỹ ETF
Unit: 1 lot of ETF = 100,000 ETF certificates

Danh mục đã dùng hoán đổi 1 lô ETF/ *Basket of Components securities and cash component*:

STT	Mã chứng khoán	Số lượng	Tỷ lệ % trong danh mục
Order	Securities symbol	Volume	Weighting
I	Chứng khoán/Stock		
1	ACB	1.900	5,7%
2	ASM	280	0,3%
3	BID	330	0,7%
4	BMP	80	0,4%
5	BVH	130	0,8%
6	CII	330	0,6%
7	CTD	90	1,1%
8	CTG	730	1,4%
9	DCM	200	0,2%
10	DHG	90	0,7%
11	DPM	300	0,4%
12	DXG	470	1,1%
13	FLC	1.050	0,4%
14	FPT	890	3,0%
15	GAS	180	1,3%
16	GMD	300	0,6%
17	GTN	300	0,2%



18	HBC	270	0,6%
19	HCM	100	0,5%
20	HPG	2.470	7,7%
21	HSG	440	0,4%
22	ITA	1.170	0,2%
23	KBC	690	0,6%
24	KDC	230	0,5%
25	MBB	1.950	4,2%
26	MSN	820	5,1%
27	MWG	400	3,6%
28	NKG	150	0,2%
29	NLG	220	0,5%
30	NVL	580	2,2%
31	PDR	210	0,5%
32	PLX	220	1,1%
33	PNJ	230	2,0%
34	PVD	390	0,4%
35	PVS	400	0,5%
36	REE	340	0,8%
37	ROS	280	1,2%
38	SAB	200	3,4%
39	SBT	650	0,7%
40	SHB	2.000	1,3%
41	SSI	620	1,5%
42	STB	3.160	2,8%
43	VCB	700	3,0%
44	VCG	200	0,2%
45	VCI	130	0,9%
46	VGC	400	0,7%
47	VIC	1.210	10,8%
48	VJC	440	5,5%
49	VNM	810	10,6%
50	VPB	1.900	6,8%
II	Tiền/Cash	3.801.425 VND	

- Chênh lệch giữa danh mục chứng khoán cơ cấu và lô chứng chỉ quỹ ETF hoán đổi/ *Spread between a basket and one lot of ETF in value:*

- + Giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu/*Basket in value* 1.375.590.200 VND
- + Giá trị lô chứng chỉ quỹ ETF/ *Value per lot of ETF* 1.379.391.625 VND
- + Giá trị chênh lệch/ *Spread in value* 3.801.425 VND
- + Phương án xử lý đối với giá trị chênh lệch / *Plan to reduce the spread*
- Đối với nhà đầu tư mua chứng chỉ quỹ ETF/*With creation order*: Nộp tiền bằng giá trị chênh lệch/ *Transfer cash component*

- Đối với nhà đầu tư bán chứng chỉ quỹ ETF/ *With redemption order*: Nhận tiền bằng giá trị chênh lệch trừ đi thuế, phí mua lại/ *Receive cash component after subtracting tax and redemption fee*
- Các trường hợp chứng khoán cơ cấu được thay bằng tiền (nếu có, nêu rõ lý do)/
In case, stock can be replaced by cash, state reason:

STT	Mã Chứng Khoán	Tiền thay thế tương ứng 1 cổ phiếu (VND)	Đối tượng áp dụng	Lý do
1	BVH	85.500	BVSC	Hạn chế đầu tư cổ phiếu công ty mẹ theo quy định điều 44.4 a Thông tư 210/2012/TT-BTC Restriction of ownership by Circular 210/2012/TT-BTC
2	SSI	33.500	SSI	Cổ phiếu Quỹ chưa đăng ký giao dịch Treasury stock not yet registered for trading
3	VCB	59.000	VCBS	Hạn chế đầu tư cổ phiếu công ty mẹ theo quy định điều 44.4 a Thông tư 210/2012/TT-BTC Restriction of ownership by Circular 210/2012/TT-BTC
4	ACB	41.300	Nhà đầu tư nước ngoài / <i>Foreign Investor</i>	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / <i>The stock reaches foreign ownership limit</i>
5	CTG	27.100	Nhà đầu tư nước ngoài / <i>Foreign Investor</i>	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / <i>The stock reaches foreign ownership limit</i>
6	FPT	46.500	Nhà đầu tư nước ngoài / <i>Foreign Investor</i>	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / <i>The stock reaches foreign ownership limit</i>
7	GMD	28.100	Nhà đầu tư nước ngoài / <i>Foreign Investor</i>	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / <i>The stock reaches foreign ownership limit</i>
8	MBB	29.400	Nhà đầu tư nước ngoài / <i>Foreign Investor</i>	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / <i>The stock reaches foreign ownership limit</i>



Handwritten signature

9	MWG	123.800	Nhà đầu tư nước ngoài / Foreign Investor	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / The stock reaches foreign ownership limit
10	NLG	30.400	Nhà đầu tư nước ngoài / Foreign Investor	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / The stock reaches foreign ownership limit
11	PNJ	119.000	Nhà đầu tư nước ngoài / Foreign Investor	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / The stock reaches foreign ownership limit
12	REE	33.200	Nhà đầu tư nước ngoài / Foreign Investor	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / The stock reaches foreign ownership limit
13	VPB	49.500	Nhà đầu tư nước ngoài / Foreign Investor	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / The stock reaches foreign ownership limit

Các chỉ tiêu khác/Other criteria

Chỉ tiêu/Criteria	Kỳ này/This Period (18/06/2018)	Kỳ này/This Period (15/06/2018)	Chênh lệch/Change
Số lô đã phát hành thêm/ Creation Units were issued	0	0	0
Số lô đã mua lại/ Creation Units were redeemed	0	0	0
Tổng số lượng CCQ đăng ký niêm yết/ Outstanding shares	9.700.000	9.700.000	0
Giá đóng cửa (VND/ccq)/ Close price	13.500	13.800	-300
Giá trị tài sản ròng tại ngày định giá/ Net Asset Value at Valuation Date			
<i>của quỹ ETF/ of the Fund</i>	<i>133.800.987.658</i>	<i>133.765.494.127</i>	<i>35.493.531</i>
<i>của 1 lô CCQ ETF/ per Creation Unit</i>	<i>1.379.391.625</i>	<i>1.379.025.712</i>	<i>365.913</i>
<i>của 1 CCQ/ per Share</i>	<i>13.793,91</i>	<i>13.790,25</i>	<i>3,66</i>
Chỉ số tham chiếu/ Tracking Index	1513,80	1564,86	-51,06

Đại diện tổ chức
Organization representative



Trần Thị Linh
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC